



BÁO CÁO TÓM TẮT

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng

(Phục vụ đăng báo tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2025)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025), trong đó “*Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất với Phương án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay*”. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng*”.

Tại khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương*”.

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15):

- Tại khoản 1 Điều 8 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác*”.

- Tại khoản 1 Điều 21 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản

quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

d) Thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 54 quy định hiệu lực về không gian của văn bản quy phạm pháp luật như sau: “Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

Theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 thì Hội đồng nhân dân các cấp có nhiệm vụ: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tại khoản 2 Điều 5 quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình cấp có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đầu tư bổ sung cho trường chuyên thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật về cơ sở vật chất, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp chuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này được đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước, nước ngoài”.

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 quy định: Chính sách khuyến khích đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

“1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường chuyên được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học) căn cứ theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định chính sách bổ sung chế độ ưu đãi, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường

chuyên đạt kết quả xuất sắc theo nhiệm vụ³ được giao.

2. Học sinh trường chuyên đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế được xét cấp học bổng khuyến khích học tập và hưởng chế độ khen thưởng theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học) quyết định chính sách bổ sung chế độ học bổng, khen thưởng đối với học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập, rèn luyện, có thành tích trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế”.

- Tại khoản 2 Điều 15 quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường chuyên: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở giáo dục đại học quản lý trường chuyên căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách riêng về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường chuyên. Trong tuyển dụng giáo viên, nhân viên trường chuyên, ưu tiên những người có tài năng, có năng khiếu đặc biệt đáp ứng được các yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm của giáo viên, nhân viên trường chuyên”.

Căn cứ vào cơ sở chính trị, pháp lý trên, việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng là phù hợp và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng; Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, tỉnh Hải Dương và chuyên gia tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế. Cả 2 nghị quyết, sau khi ban hành đã đi vào thực tiễn, tạo động lực trong công tác dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế của giáo viên và phong trào thi đua học tập trong học sinh của Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi và các trường trung học phổ thông khác trên địa bàn; có tác động tích cực đến chất lượng dạy và học trong các nhà trường, chất lượng các đội tuyển học sinh dự thi học sinh giỏi các cấp, chất lượng giáo dục mũi nhọn của thành phố Hải Phòng cũng như tỉnh Hải Dương cũ được nâng cao.

Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương hợp nhất, qua rà soát, đối chiếu các nội dung tại 2 nghị quyết, cơ chế, chính sách có nhiều nội dung khác nhau, mức chi không đồng đều. Bên cạnh đó, công tác phát hiện, bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi của thành phố vẫn đang được thực hiện (có Phụ lục so sánh sự khác nhau trong thực tiễn áp dụng 02 Nghị quyết).

Do vậy, để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định, tình hình thực tế địa phương sau hợp nhất và việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách, bảo đảm tính thống nhất, việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng là cần thiết.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế của thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh của các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Các chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên, sinh viên đang công tác, học tập ở trong và ngoài nước.

c) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Cơ chế, chính sách trong tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế

1.1. Đảm bảo mỗi lớp của trường chuyên có ít nhất 2 giáo viên dạy môn chuyên.

1.2. Tiếp nhận giáo viên là viên chức giảng dạy môn chuyên tại các trường trung học phổ thông chuyên của các tỉnh, thành phố, đã có học sinh đạt giải quốc tế, với độ tuổi không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.

Giáo viên được tiếp nhận hoặc trúng tuyển vào trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có cam kết công tác ít nhất 10 năm và đã có học sinh đạt giải quốc tế, được hỗ trợ một lần với mức 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

1.3. Tiếp nhận giáo viên là viên chức giảng dạy môn chuyên tại các trường trung học phổ thông chuyên của các tỉnh, thành phố, đã có học sinh đạt giải Nhất quốc gia, với độ tuổi không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

Giáo viên được tiếp nhận hoặc ⁵trúng tuyển vào trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có cam kết công tác ít nhất 10 năm và đã có học sinh đạt giải Nhất quốc gia, được hỗ trợ một lần với mức 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

1.4. Giáo viên hoặc sinh viên đã tốt nghiệp đại học trở lên thuộc thành phố Hải Phòng, trúng tuyển (qua sát hạch) vào giảng dạy môn chuyên và có cam kết công tác ít nhất 15 năm tại trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố, được hỗ trợ một lần với mức 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.5. Giáo viên hoặc sinh viên đã tốt nghiệp đại học trở lên từ các tỉnh, thành phố khác, trúng tuyển (qua sát hạch) vào giảng dạy môn chuyên và có cam kết công tác ít nhất 15 năm tại trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, được hỗ trợ một lần với mức 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

1.6. Giáo viên dạy môn chuyên tại lớp chuyên trong trường chuyên được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng/tháng (theo phân công chuyên môn của nhà trường); thời gian hưởng 9 tháng/năm học; số lượng hưởng không quá 2 giáo viên chuyên/lớp chuyên.

1.7. Giáo viên dạy môn chuyên đã nghỉ hưu nhưng được các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng mời ký hợp đồng giảng dạy (khi có nhu cầu) được hưởng mức thù lao 20.000.000 đồng/tháng (hai mươi triệu đồng) đối với giáo viên có học sinh đạt giải quốc tế; 15.000.000 đồng/tháng (mười lăm triệu đồng) đối với giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia.

1.8. Nguyên tắc và tiêu chuẩn tuyển dụng giáo viên môn chuyên: Việc tuyển dụng giáo viên dạy môn chuyên tại các trường trung học phổ thông chuyên của thành phố phải đảm bảo lựa chọn được đội ngũ có kinh nghiệm, năng lực và triển vọng, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, huấn luyện đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế. Ứng viên dự tuyển phải có tuổi đời không quá 40 tuổi và đáp ứng một trong các điều kiện, tiêu chuẩn: Có học vị Tiến sĩ hoặc Thạc sĩ, tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Xuất sắc, Giỏi; tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Khá trở lên, đồng thời từng là học sinh đạt giải Ba quốc gia hoặc cao hơn trong các môn văn hóa tương ứng với môn chuyên đăng ký dự tuyển; tốt nghiệp lớp cử nhân tài năng.

1.9. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của thành phố nhưng không thực hiện đúng cam kết công tác lâu dài tại trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố phải bồi hoàn 100% kinh phí đã được cấp.

2. Cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên và chuyên gia trong đào tạo, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế

2.1. Định mức kinh phí mời chuyên gia, hỗ trợ giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế.

a) Giảng dạy, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia đối với chuyên gia, định mức chi thù lao 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/buổi (4 tiết/buổi) và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành;

b) Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng đội

tuyển học sinh giỏi quốc gia hưởng thù lao 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/buổi (4 tiết/buổi).

c) Giáo viên, nhân viên hỗ trợ trong tiết dạy thực hành cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia được hưởng thù lao 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/tiết.

2.2. Định mức kinh phí mời chuyên gia, hỗ trợ giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển học sinh giỏi khu vực, quốc tế.

a) Mời chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được hưởng thù lao: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/buổi (4 tiết/buổi) và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành.

b) Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được hưởng thù lao: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/buổi (4 tiết/buổi).

c) Giáo viên, nhân viên hỗ trợ trong tiết dạy thực hành cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia được hưởng thù lao 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng)/tiết.

2.3. Thời gian, địa điểm bồi dưỡng, tập huấn

a) Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế tổ chức tại hai địa điểm: Học sinh khu vực phía Đông Hải Phòng tập huấn tại Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú; học sinh khu vực phía Tây Hải Phòng tập huấn tại Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi. Mỗi khu vực tập huấn không quá 720 tiết đối với đội tuyển học sinh giỏi quốc gia và không quá 400 tiết đối với học sinh dự thi chọn đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế (không bao gồm thời gian học chuyên gia); mỗi ngày không quá 02 buổi. Riêng các môn có thực hành thí nghiệm thời gian dạy thực hành không quá 50% thời gian dạy lý thuyết. Trong các tiết dạy thực hành có giáo viên, nhân viên hỗ trợ.

b) Mời chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự kì thi Olympic khu vực, quốc tế được tổ chức chung cho 02 khu vực Đông Hải Phòng và Tây Hải Phòng. Thời gian mời chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn cho mỗi kỳ thi không quá 80 tiết/đội tuyển.

c) Trường hợp do nguyên nhân khách quan khiến thời gian tập huấn kéo dài vượt mức quy định, kinh phí phát sinh sẽ được cấp bổ sung, mức bổ sung do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2.4. Kinh phí đi lại, ăn, ở tập huấn trong nước của cán bộ quản lý, giáo viên do ngân sách thành phố chi theo quy định. Thành phố hỗ trợ thêm kinh phí ăn, ở, đi lại cho đoàn các đội tuyển tham gia kỳ thi quốc gia, quốc tế theo thực tế (ngoài chi thường xuyên).

2.5. Thưởng tiền, kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho cán bộ quản lý, giáo viên theo thành tích

a) Giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải (theo quyết định phân công chuyên môn của Hiệu trưởng): được thưởng bằng 60% tổng mức thưởng của học sinh, tính theo số lượng và chất lượng giải.

b) Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển (theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo): được thưởng bằng 20% tổng mức thưởng của học sinh, tính theo số lượng và chất lượng giải.

c) Tập thể cán bộ quản lý (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng): được thưởng bằng 10% tổng mức thưởng của học sinh được khen theo số lượng và chất lượng giải của trường.

3. Cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi

3.1. Cấp kinh phí hỗ trợ đối với học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng (thời gian được hưởng 9 tháng/năm):

a) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí cho học sinh đang học tại trường chuyên có nơi thường trú xa trường (thuộc các phường, xã, đặc khu ngoài các phường: An Biên, Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Hải An, Đông Hải, Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Thành Đông): 1.500.000 đồng/học sinh/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng);

b) Hỗ trợ học sinh thuộc diện chính sách: Hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo 2.340.000 đồng/học sinh/tháng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

c) Hỗ trợ học sinh thuộc hộ cận nghèo; học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội hoặc là con của người có công với cách mạng, con của đối tượng bảo trợ xã hội 1.638.000 đồng/học sinh/tháng (một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng).

3.2. Hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tham gia tập huấn để dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, chọn đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế các môn văn hóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

a) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh tập huấn bồi dưỡng: Hỗ trợ kinh phí khi học sinh tập huấn thi cấp quốc gia: 150.000 đồng/học sinh/ngày (một trăm năm mươi nghìn đồng);

b) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh tập huấn thi chọn đội tuyển Olympic khu vực, quốc tế: 200.000 đồng/học sinh/ngày (hai trăm nghìn đồng);

c) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh tập huấn ngoài khu vực theo quy định tại điểm a, mục 2.3 Phần 2: 200.000 đồng/học sinh/ngày (hai trăm nghìn đồng).

d) Thời gian hưởng không quá 90 ngày đối với đội tuyển học sinh giỏi quốc gia và không quá 50 ngày đối với học sinh dự thi chọn đội tuyển Olympic khu vực, quốc tế. Trường hợp do nguyên nhân khách quan khiến thời gian tập huấn kéo dài, kinh phí phát sinh sẽ được cấp bổ sung, mức bổ sung do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

e) Kinh phí đi lại, ăn ở, tập huấn trong nước của học sinh đội tuyển quốc gia, khu vực, quốc tế được tính như đối với giáo viên quy định tại mục 2.4 Phần 2.

Học sinh được xét cấp học bổng nếu đáp ứng đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành của Chính Phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học bổng được chi trả 1 lần/học kỳ. Số lượng học sinh được hưởng học bổng tối đa bằng 100% tổng số học sinh chuyên của trường, xếp theo thứ tự ưu tiên từ loại đặc biệt đến loại 4. Cụ thể như sau:

a) Loại đặc biệt: bằng 20 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia và đạt giải tại kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ đạt giải.

b) Loại 1: bằng 10 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh được triệu tập.

c) Loại 2: bằng 08 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh đạt giải tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh đạt giải.

d) Loại 3: bằng 06 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh tham dự Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh được chọn vào đội tuyển.

e) Loại 4: bằng 03 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh đạt đồng thời các kết quả: rèn luyện tốt, học tập tốt và điểm trung bình môn chuyên từ 8,5 trở lên trong học kỳ. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh đạt kết quả.

Mức học phí của học sinh trung học phổ thông khu vực thành thị là mức học phí do Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định trong năm học sinh được xét học bổng.

3.4. Thưởng tiền kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho học sinh theo thành tích

Thưởng tiền kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho học sinh đạt Huy chương Vàng (giải Nhất), Huy chương Bạc (giải Nhì), Huy chương Đồng (giải Ba), Bằng khen (giải Khuyến khích, giải Tư) trong các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác cử tham dự; Học sinh đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích (giải Tư) trong các kỳ thi quốc gia do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng cử tham dự; mức thưởng (đơn vị tính: Đồng), cụ thể:

TT	Nội dung	Huy chương Vàng (giải Nhất)	Huy chương Bạc (giải Nhì)	Huy chương Đồng (giải Ba)	Bằng khen (giải Khuyến khích, giải Tư)
----	----------	-----------------------------	---------------------------	---------------------------	--

	Học sinh đạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự.	500.000.000	400.000.000	300.000.000	100.000.000
2	Học sinh đạt giải tại các kỳ thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, Olympic khu vực các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc ủy quyền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác cử tham dự.	300.000.000	200.000.000	100.000.000	50.000.000
3	Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia do Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng cử tham dự.	50.000.000	40.000.000	30.000.000	20.000.000
4	Học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc Kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực các môn học.	50.000.000			

IV. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ dự toán kinh phí hàng năm theo Nghị quyết đã ban hành trước đây của 02 địa phương trước khi sáp nhập, tổng kinh phí năm 2025 ước tính: 52.682 triệu đồng.

Trong đó:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng: 27.023 triệu đồng;

+ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương: 23.485 triệu đồng.

3. Về dự kiến nguồn lực năm 2026 để thực hiện thi hành Nghị quyết mới: 64.825 triệu đồng (tăng 14.317 triệu đồng so với Nghị quyết đã ban hành trước đây của 02 địa phương)/.